

Thứ Hai, ngày 4 tháng 11 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG****NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 – 11 (Tiết 28)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20-11
- 100% HS có ý thức và thái độ tích cực tham gia ngày hội diễn tri ân thầy cô

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (tẩy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đồn trang phục, đội ngũ
 - Đứng nghiêm trang
 - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- Đánh giá tuần 9*
- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.
 - + Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:
- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tẩy
- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.
- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.
- + GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 10

- Duy trì nề nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)

- GV triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Nội dung triển khai gồm:

+ Mục đích tổ chức hội diễn: Nhằm tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

+ Thời gian tổ chức hội diễn: Theo kế hoạch của nhà trường.

+ Các tiết mục tham gia hội diễn gồm: hát, múa, nhảy, đọc thơ.

+ Thành phần tham gia hội diễn: HS các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 và cán bộ, GV trong trường.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép tính cộng từ phạm vi 6 đến phạm vi 10.
- 90% HS hiểu được các thuật ngữ “đi vào, bay tới, thêm vào...” thực hiện phép tính cộng.
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng.
+ 8 miếng bìa hình tam giác
- HS: Bộ đồ dùng học Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

HS chơi trò chơi :Ai nhanh hơn

*** Cách tiến hành:**

- Kể tên một số đồ vật thực tế trong lớp học có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 - 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 51, 52 . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- Tranh vẽ gì?
- Có bao nhiêu con cá?
- Đổ thêm bao nhiêu con cá?
- GV nêu bài toán mẫu cho học sinh?
- GV cho HS nêu lại đồng thanh, tổ, cá nhân.
- Yêu cầu HS viết phép tính tương ứng
- GV kết luận:

$$6 + 1 = 7$$

$$4 + 3 = 7$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

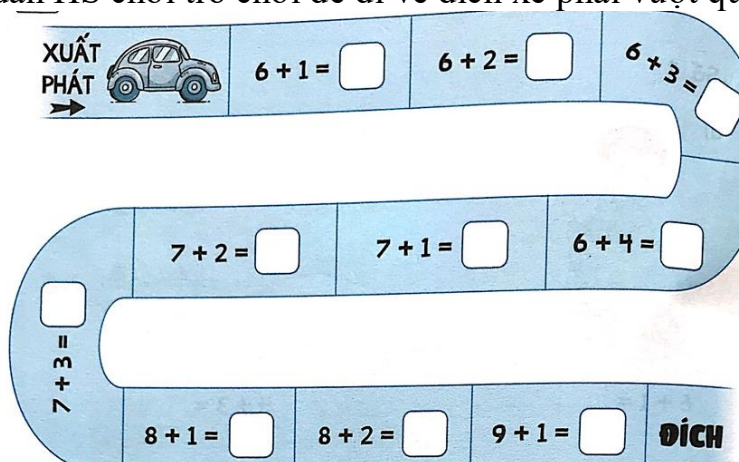
- HS nêu yêu cầu bài
- a. Tranh vẽ gì?
- Có bao nhiêu bạn đang chơi?
- Có thêm bao nhiêu bạn đến chơi cùng?
- GV nêu bài toán mẫu cho học sinh?
- GV cho HS nêu lại đồng thanh, tổ, cá nhân.
- Yêu cầu HS viết phép tính tương ứng
- GV kết luận:

$$4 + 2 = 6$$

$$3 + 2 = 5$$

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi để đi về đích xe phải vượt qua 10 phép tính.



- GV cho học sinh thực hiện trò chơi theo nhóm đôi, nhóm nào nhanh nhất nhóm đó thắng.
- GV mời nhóm nhanh nhất lên bảng chia sẻ trước lớp.
- GV mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét.

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu bài
- GV yêu cầu HS làm vào bảng con

$$1 + 1 = \quad 1 + 3 = \quad 1 + 4 =$$

$$2 + 1 = \quad 3 + 1 = \quad 4 + 1 =$$

- GV cho HS chia sẻ trước lớp
- GV hỏi: Con thấy phép tính $1 + 2$ và $2 + 1$ có gì đặc biệt?
- GV chốt: Trong phép cộng vị trí các số có thể thay đổi nhưng kết quả vẫn không thay đổi.

* GV cho HS làm vào vở TH

GV cho hs thực hiện phép tính trên các con ong, sau đó nối với bông hoa có kết quả tương ứng.

- HS làm nhóm đôi, chia sẻ trước lớp

+ Viết kết quả vào vở BT

- GV cùng HS nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS xếp các hình học phẳng thành các hình ngôi nhà, cây, ... và thuyết trình về sản phẩm của mình

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 29)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

- 100% HS nhận biết được đặc điểm của phép cộng với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào bằng chính số đó. Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính

- 90% HS thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh

- GV giới thiệu bài

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong VTH Toán trang 52, 53, 54. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài

GV yêu cầu HS làm vào bảng con

$$1 + 1 = \quad 1 + 3 = \quad 1 + 4 =$$

$$2 + 1 = \quad 3 + 1 = \quad 4 + 1 =$$

- GV cho HS chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS làm bài vào vở TH.

- GV nhận xét, kết luận: $6 + 1 = 7$ $5 + 2 = 7$ $4 + 3 = 7$ $3 + 4 = 7$

- GV hỏi: Con thấy phép tính $4 + 3$ và $3 + 4$ có gì đặc biệt?

- GV chốt: Trong phép cộng vị trí các số có thể thay đổi nhưng kết quả vẫn không thay đổi.

Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống

a. Tranh vẽ gì?

- Có bao nhiêu con cá trong bể bên tay trái? Bao nhiêu con bên tay phải?
- Cả hai bể có bao nhiêu con cá?
- GV nêu bài toán mẫu cho học sinh?
- GV cho HS nêu lại đồng thanh, tổ, cá nhân.
- Yêu cầu HS viết phép tính tương ứng
- GV kết luận:

$$5 + 0 = 5$$

$$3 + 4 = 7$$

Bài 4: Nối mỗi chú thỏ với chuồng thích hợp (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GVHD mẫu
- Yêu cầu HS làm bài vào vở TH.
- GV nhận xét.

Bài 5: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở TH.
- GV nhận xét, kết luận: $3 + 3 = 6$ $2 + 2 = 4$ $4 + 1 = 5$ $4 + 2 = 6$

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chơi trò chơi: “ Xếp hình nhanh”
- + Cách chơi: GV yêu cầu HS xếp hình theo số lượng yêu cầu vào bảng gài nhanh nhất có thể.
- + Luật chơi: Lấy đúng màu, đúng hình
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 41: UI UÌ (Tiết 109, 110)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ui, uì**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ui, uì**
- 100% HS viết đúng chữ **ui, uì**. 80% HS viết đẹp các từ chứa vần **ui, uì**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ui, uì**. Đặt câu với tiếng, từ vừa được.
- 80% HS có kỹ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.
- 100% HS có kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS chơi trò chơi: Cùng sóc nâu hái sồi
- + Cách chơi: HS chọn quả sồi được đánh số từ 1 đến 5. Trong mỗi quả sồi có chứa các tiếng, từ, câu
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, câu trong mỗi quả sồi. Yêu cầu đọc tron.
- GV nhận xét. Tặng quà sticker cho HS đọc đúng, đọc to , rõ ràng.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: Bà gửi cho Hà túi kẹo.
- GV giới thiệu vần **ui, ui**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **gửi, túi** chứa vần **ui, ui** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ui, ui**
- GV trình chiếu vần **ui, ui** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **ui, ui**
- Yêu cầu HS tìm vần **ui, ui** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **ui, ui**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ui** với **ui** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **i**.
+ Khác nhau: vần **ui**: bắt đầu bằng âm **u**
vần **ui**: bắt đầu bằng âm **ư**

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **túi**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **túi** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **túi**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc tron các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ui, ui**

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **dãy núi, bụi cỏ, gửi thư**

- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **gửi thư**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **gửi thư** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **gửi thư**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **dãy núi, bụi cỏ**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ui, ui**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Mùa này, quang cảnh nơi đó như thế nào?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

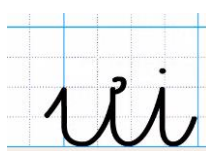
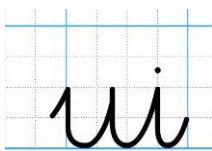
1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ui, ui**
- HS viết vào bảng con: **ui, ui** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc nối từ **u, u** sang **i**.
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ui, ui, dãy núi, gửi thư** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **dãy** đến chữ **núi**; chữ **gửi** đến chữ **thư** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
- + Em thấy những ai trong tranh?
- + Muốn đi đá bóng với bạn, Nam xin phép mẹ như thế nào?
- + Còn em, muốn đi chơi với bạn, em nói thế nào với ông bà, bố mẹ?).
- GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm tên bạn trong lớp (có thể là tên gọi ở nhà) có chứa vần **ui, uri**.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 42: AO EO (Tiết 111, 112)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và đọc đúng vần **ao, eo**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ao, eo**
- 70% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **ao, eo**.
- 70% HS biết so sánh vần **ao** với **eo**.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa: Những chú chim đang ca hát, miệt mài làm tổ,
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.
- *GDHS*: Ăn đầy đủ hoa quả để đảm bảo chất dinh dưỡng giúp cơ thể khỏe mạnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Vật mẫu: Quả táo màu đỏ, màu xanh; Cây sáo trúc; Kẹo.
- + Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS chơi trò chơi: *Bất ngờ tặng cô*.
- + Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn để giúp các bạn trong lớp của Nam trang trí lớp thật đẹp để tặng cô giáo nhân ngày 20/11.

Các tiếng, từ cần đọc: **túi, mũi, gửi, dãy núi, gửi thư**

Đoạn văn: **Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan. Ở đó, có nhà sàn nằm ven đồi. Mùa này, chim ca rộn rã, sim nở rộ tím cả núi đồi. Lan mời Hà lên thăm quê Lan.**

- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- GV nhận xét: Tranh vẽ một khung cảnh yên bình ở một làng quê vào mùa thu có ao, thuyền, cầu ao, con đường, cổng làng, cánh đồng lúa, xa xa có những ngọn núi.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Ao thu lạnh lẽo nước trong veo.**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **ao** chứa vần **ao**, tiếng **lẽo**, **veo** chứa vần **eo** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ao**, **eo**.
- GV trình chiếu vần **ao**, **eo** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **ao**, **eo**
- Yêu cầu HS tìm vần **ao**, **eo** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **ao**, **eo**.

- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ao** với **eo** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **o**.
 - + Khác nhau: vần **ao**: bắt đầu bằng âm **a**
 - vần **eo**: bắt đầu bằng âm **e**

* Đọc tiếng

- GV hỏi: Có vần **eo**, muốn có tiếng **lẽo** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **lẽo**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **lẽo** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **lẽo**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ao**, **eo**.
- GV giới thiệu vật mẫu: **Cây sáo**.
- + Cây sáo thường được làm bằng thân cây trúc, cây sậy hoặc làm bằng nhựa có khoan các lỗ nhỏ tạo âm thanh khi thổi.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **ngôi sao**, **quả táo**, **cái kẹo**, **ao bèo**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **quả táo** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **quả táo** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **quả táo**
- GV giới thiệu vật mẫu thật: quả táo.

+ Có loại táo màu xanh, có loại táo màu đỏ. Có loại táo có vị hơi chua hoặc có loại có vị ngọt thanh.

+ GDHS: Ăn đủ hoa quả đảm bảo chất dinh dưỡng giúp cơ thể khỏe mạnh.

- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **ngôi sao, cái kẹo, ao bèo**

- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.

- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ao, eo**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ những gì ?

- GV nhận xét

- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.

- Trong đoạn có mấy câu ? + 4 câu

- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.

- GV hỏi:

+ Đàn chào mào làm gì?

+ Máy chú sáo đen làm gì?

+ Chú chim ri làm gì?

+ Em thích loại chim nào? Vì sao?

- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?

- GV nhận xét.

- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ao, eo, sao, bèo**.

- HS viết vào bảng con: **ao, eo, sao, bèo** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, e** với nét móc trong **o** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng

- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết, GV sửa (nếu cần).

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ao, eo, ngôi sao, ao bèo** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **ngôi** đến chữ **sao**; chữ **ao** đến chữ **bèo** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh (Bạn nhỏ trong tranh đang chăm chỉ làm gì? Các em có chăm chỉ không?).
- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức chăm chỉ, cần cù học tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- GV yêu cầu HS đọc đoạn ngoài bài:

Mèo dạy hổ

Biết mèo săn giỏi, hổ đến xin học. Mèo giao hẹn: “ Ta sẽ dạy. Nhưng anh không được bắt lũ thú nhỏ”. Hổ đồng ý. Nhưng vừa học được cách vồ mồi. Nó đã sẵn thả. Thế là mèo không dạy hổ nữa.

- GV nhận xét học sinh đọc
- GV tặng quà cho HS đọc tốt.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 5 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 43: AU ÂU ÊU (Tiết 113, 114)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **au, âu, êu**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **au, âu, êu**
- 100% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **au, âu, êu**
- 100% HS biết so sánh vần **au, âu, êu**
- 100% HS có kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vẽ phong cảnh nông thôn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS viết chữ **em, êm, im, um** vào bảng con. HS chơi trò chơi “ cùng sóc nâu hái - HS chơi trò chơi: *Bắt ngò tặng cô*.

+ Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn để giúp các bạn trong lớp của Nam trang trí lớp thật đẹp để tặng cô giáo

Các tiếng, từ cần đọc: **quả táo, ao chuôm, cao lớn, chú mèo, héo úa**

- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh

- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Em thấy gì trong tranh?

- GV nhận xét: Tranh vẽ một khung cảnh yên bình ở một làng quê vào mùa thu có ao, thuyền, cầu ao, con đường, cổng làng, cánh đồng lúa, xa xa có những ngọn núi.

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Đàn sẻ nâu kêu ríu rít ở sau nhà.**

+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **sau, nâu, kêu** chứa vần **au, âu, êu** chứa vần **au, âu, êu** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **au, âu, êu**

- GV trình chiếu vần **au, âu, êu** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **au, âu, êu**

- Yêu cầu HS tìm vần **au, âu, êu** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **au, âu, êu**

+ GV yêu cầu HS so sánh vần **au, âu** với **êu** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **u**.

+ Khác nhau: vần **au**: bắt đầu bằng âm **a**

vần **âu**: bắt đầu bằng âm **â**

vần **êu**: bắt đầu bằng âm **ê**

* Đọc tiếng

- GV hỏi: Có vần **au**, muốn có tiếng **sau** ta làm thế nào ?

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **sau**

- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **sau** vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **sau**. Cả lớp đồng thanh đọc

+ GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **au, âu, êu**

- GV nhận xét

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **rau củ, con trâu, chú tằm.**

- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **rau củ**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **rau củ** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **rau củ**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **con trâu, chú tễu**.

- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.

- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **au, âu, êu**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ những gì ?

- GV nhận xét

- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.

- Trong đoạn có mấy câu ?

- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.

- GV hỏi:

+ Nhà dì Tư ở quê có những gì?

+ Gần nhà dì có cái gì? Phía xa xa có gì?

- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?

- GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **au, âu, êu**

- HS viết vào bảng con: **au, âu, êu** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, â, ê** với nét nối trong **u** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng

- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.

- GV hướng dẫn HS dò chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **au, âu, êu, con trâu, chú tễu** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **con** đến chữ **trâu**; chữ **chú** đến chữ **tễu** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh

+ Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ nhất?

+ Nam đang làm gì?

+ Nam sẽ nói thế nào khi muốn xin phép cô ra ngoài?

+ Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ hai?

+ Hà nói gì với cô giáo khi vào lớp?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS thực hành xin phép khi ra vào lớp.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI (Tiết 29)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS biết tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về những việc nên làm và không nên làm trong giờ học và giờ chơi

- 100% HS có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học, hợp lí để bảo vệ sức khỏe

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát bài hát “Bông hồng tặng cô”

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói lên điều gì ?

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’)

** Chia sẻ về những việc em nên làm trong giờ học, giờ chơi*

- Chia lớp thành các nhóm 2 HS và thảo luận về các nội dung:

+ Hằng ngày, em được tham gia những hoạt động học tập và vui chơi nào?

- + Em thường làm gì trong giờ học?
- + Em tham gia những hoạt động vui chơi nào trong giờ nghỉ?
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận
- GVKL: Trong giờ học, em cần hăng hái phát biểu, tham gia xây dựng bài; cùng hợp tác với các bạn trong các hoạt động nhóm, giúp đỡ bạn học tập để cùng tiến bộ. Những lúc nghỉ, em nên tham gia các hoạt động ngoài trời để cùng các bạn và người thân rèn luyện sức khỏe

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

Trò chơi “Giờ nào, việc nấy”

- HS đứng thành vòng tròn, GV đứng giữa làm quản trò
- GV gọi 2 đến 3 HS cùng đứng vào giữa vòng tròn. Khi GV hô thời gian (ví dụ: 6 giờ sáng, 8 giờ tối), HS làm các động tác tương ứng thể hiện việc mình làm vào thời gian đó. Các HS khác sẽ đoán xem thời gian đó, bạn mình đã làm việc gì. GV phỏng vấn nhanh các bạn tham gia trò chơi về thói quen học tập, sinh hoạt hàng ngày của mình. Ví dụ: Sau giờ học, bạn thường làm gì? Bạn có thích xem ti vi không? Bạn thường xem ti vi vào khoảng thời gian nào?
 - HS chơi thử với sự hướng dẫn của GV, sau đó có thể chia thành các nhóm nhỏ vào chơi theo nhóm nhỏ: Chia lớp thành 6 đội chơi, 1 bạn làm quản trò, bạn này sẽ nêu các thời gian khác nhau trong ngày, ví dụ: 6 giờ 30 phút, 12 giờ trưa; tất cả thành viên trong các đội phải diễn tả hành động, việc mình sẽ làm vào thời gian đó
 - GVKL: Mỗi bạn sẽ có những sở thích, thói quen vui chơi, thư giãn khác nhau; phải làm những việc nhà khác nhau. Các em chú ý sắp xếp các hoạt động đó với việc học tập vào những thời gian phù hợp
 - GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 44: IU ƯU (Tiết 115, 116)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **iu, ưu**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **iu, ưu** - 80% HS viết đẹp chữ **iu, ưu**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **iu, ưu**
- 90% HS nói được đúng theo chủ điểm.
- 100% HS có kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa Bà em: Bà đã nghỉ hưu nhưng vẫn giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ và giúp các cháu học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu
+ Bộ ĐDDH TV
- HS: Bộ ĐDH TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)**

- HS viết chữ **au, âu, êu** vào bảng con. HS chơi trò chơi “ cùng sóc nâu hái sồi”
+ Mỗi quả sồi là 1 tiếng, từ, câu. HS đọc các từ, tiếng, câu trong mỗi quả sồi: **lau sậy, con sâu, cái phễu, thêu vá, mưa ngâu, cháu gái....**

- HS phân tích từ **lau sậy**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)**1. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.*
- GV giới thiệu vần **iu, iu**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **bịu, hưu** chứa vần **iu, iu** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **iu, iu**
- GV trình chiếu vần **iu, iu** lên bảng.

2. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **iu, iu**
- Yêu cầu HS tìm vần **iu, iu** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **iu, iu**
+ GV yêu cầu HS so sánh vần **iu, iu** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều có **u** đứng sau, khác nhau ở âm đứng trước: **i, u**

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **hiu**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **hiu**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần **iu** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **cái rìu, cái đu, quả lựu, con cừu.**

- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **cái đu**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **cái đu** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **cái đu**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **cái rìu, quả lựu, con cừu.**

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.

- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* **Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc

- HS tìm từ, tiếng chứa vần **iu, u**

* **Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Ngày ngày bà làm gì?

+ Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì?

+ Lời của bà thế nào?

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **iu, u**

- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.

- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?

- GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

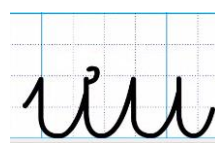
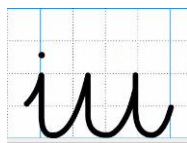
1. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **iu, u**

- HS viết vào bảng con: **iu, u** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **i, u** với nét nổi trong **u** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng

- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

2. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **iu, u, cái rìu, quả lựu** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **cái** đến chữ **riều**, chữ **quả** đến chữ **lựu**; cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

3. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Bà thường làm các công việc gì trong nhà?
 - + Bà giúp em làm những việc gì?
 - + Em giúp bà những việc gì?
 - + Tình cảm của em đối với bà như thế nào?

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS vẽ về bà của em
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Tư, ngày 6 tháng 11 năm 2024

ĐỌC SÁCH

TRUYỆN : NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS yêu thích tiết đọc sách
- 80% HS thích khám phá thế giới xung quanh bắt đầu từ những câu chuyện nhận biết về xã hội.
- Hình thành giá trị lớn từ những câu chuyện nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Truyện Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn. Giấy A4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS vận động bài hát “ Chú ếch con”
- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

** HS tập trung ở thư viện*

** Trước khi đọc*

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách
- + Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.
- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.
- + Các em thấy gì ở bức tranh này ?

- + Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật ?
- + Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?
- + Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.
- + Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?
- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên
- Giới thiệu về sách truyện

*** Trong khi đọc**

- Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
- Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.
- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.
 - + Khi đi làm về, các chú lùn thấy điều gì lạ ở ngôi nhà của mình?

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:
 - + Qua câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?
- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường.
- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính:

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8')

- HS vẽ tranh theo nhân vật em thích trong truyện
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 30)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.
- 100% HS nhận biết được đặc điểm của phép cộng với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào bằng chính số đó. Vận dụng tính chất này trong thực hành tính.
- 100% HS thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
 - + Khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, khăn quàng đỏ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài hát : Bé học phép cộng (Ngọc Lan) và vỗ tay theo
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trang 54, 55 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

HS nêu yêu cầu

- GV đưa tranh bài a)
 - + Có mấy quả màu xám?
 - + Có mấy quả màu xanh?
 - + Vậy muốn biết có tất cả bao nhiêu quả, chúng ta thực hiện phép tính gì?
 - 1 HS nêu phép tính
 - HS nhận xét
 - GV nhận xét, tuyên dương
- $$\begin{array}{ll} 6 + 2 = 8 & 2 + 6 = 8 \\ 5 + 4 = 9 & 4 + 5 = 9 \\ 4 + 6 = 10 & 6 + 4 = 10 \end{array}$$

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
 - HS làm vào bảng con
- $$\begin{array}{lll} 7 + 1 = & 3 + 5 = & 6 + 2 = \\ 1 + 7 = & 5 + 3 = & 2 + 6 = \end{array}$$
- GV hỏi: Con thấy các cột phép tính có gì đặc biệt?
 - GV chốt KT: Trong phép cộng vị trí các số có thể thay đổi nhưng kết quả vẫn không thay đổi.

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm cá nhân vào bài
- GV nhận xét: $8 + 1 = 9$ $7 + 2 = 9$ $6 + 3 = 9$ $5 + 4 = 9$

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Trong BT4 a có vẽ hình gì?
- GV hỏi về nội dung bức tranh:
- + Ở hình a có bao nhiêu con ong ở khóm hoa? có bao nhiêu con ong bay đến?
- + Muốn biết có bao nhiêu con ong ta làm phép tính gì?
- + GV yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng với hình vẽ.
- + Viết kết quả vào vở BT
- HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.
- GV cho HS làm các bài b làm tương tự

Bài 5: Đ, S?

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm vào VTH và trả lời miệng kết quả

$$7 + 2 = 2 + 7 \quad 0 + 9 < 9 \quad 3 + 6 = 8 \quad 4 + 5 > 8$$

GV cùng HS nhận xét.

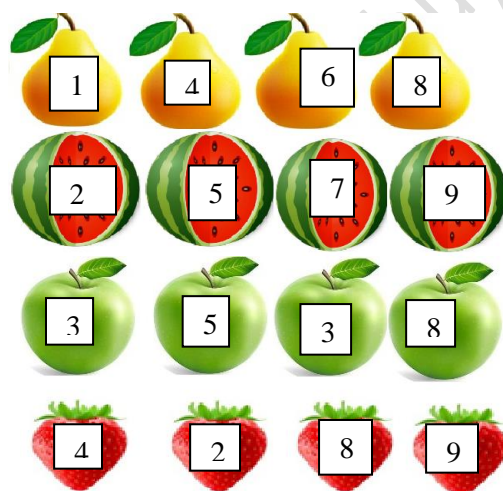
Bài 5: Viết số thích hợp vào ô trống

- GV cho HS nhắc lại cấu tạo số của số 2
- GV cho nhắc theo tổ, đồng thanh cả lớp.
- Nêu phép tính tương ứng?
- GV cho HS làm theo nhóm đôi làm phần còn lại:
 - + 2 gồm 2 và mấy?
 - + 2 gồm 1 và mấy?
 - + 2 gồm 0 và mấy?
- Viết phép tính tương ứng
- GV mời HS lên bảng chia sẻ trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

Trò chơi: “Đi siêu thị”

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi: Chọn các loại quả bất kì sao cho đội A cộng lại bằng 9, đội B cộng lại bằng 10.



- GV nhận xét tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CÔ

ÔN TẬP PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 15)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS thực hiện đúng phép tính cộng trong phạm vi 10
- 90% HS biết số lớn nhất, số bé nhất, số liền trước, số liền sau
- 80% HS biết nêu bài toán dựa vào tóm tắt và viết phép tính thích hợp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: HDHTV của Archimides)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu
- Mũi tên chỉ đến số nào, HS gắn hoa vào số tương ứng.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Tính:

$8 + 1 = \dots$	$1 + 8 = \dots$	$5 + 4 = \dots$	$0 + 9 = \dots$	$1 + 7 = \dots$
$7 + 2 = \dots$	$3 + 6 = \dots$	$4 + 5 = \dots$	$4 + 4 = \dots$	$3 + 4 = \dots$
$6 + 3 = \dots$	$2 + 7 = \dots$	$9 + 0 = \dots$	$5 + 3 = \dots$	$5 + 2 = \dots$

Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống sao cho khi cộng 3 số ở 3 ô liền nhau đều có kết quả bằng 9:

a)

1		5								
---	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

b)

	3	4								
--	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- Số lớn nhất có một chữ số là:
- Số liền trước của số 9 là:
- Số liền sau của số 9 là:
- 1 chục được viết là:
- 7 là số liền sau của số:
- Số ở giữa số 7 và số 9 là số:

Bài 4. Viết phép tính thích hợp:

- a) Hiền có: 4 bút chì
Thảo có: 5 bút chì
Cả hai bạn có: bút chì?
- b) Có: 3 quả táo
Thêm: 5 quả táo
Có tất cả: quả táo?

Bài 5. Đặt tính rồi tính:

$1 + 7$	$3 + 5$	$4 + 3$	$8 + 0$	$2 + 6$	$5 + 4$
.....
.....

- HS làm bài khoảng 25p
- GV chấm chữa bài

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS đếm số bạn nữ ở tổ 1 cộng với số bạn nữ ở tổ 2 đọc kết quả. Tương tự với tổ 2, 3 và 1, 3
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ
ÔN LUYỆN: UI, ƯI, AO, EO (Tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ui, uri, ao, eo**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ui, uri, ao, eo**
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **ui, uri, ao, eo**
- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ
- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Luyện tập Tiếng Việt 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS và GV vận động bài “ Chiến binh xanh”
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 – 22’)*** Luyện đọc**

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa vần **ui, uri, ao, eo**
+ **đôi núi, gửi thư, ngửi mùi, ngôi sao, ao bèo, chú mèo,.....**
- GV nhận xét

*** Luyện tập**

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trong PBT. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Gạch dưới tiếng chứa vần ui, uri

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

Bài 1. Gạch dưới tiếng chứa vần ui, vần uri:

- Bà lúi húi thổi xôi.
- Bé gửi thư cho chú bộ đội.
- Bố đi bộ đội xa nhà, Nhi gửi thư cho bố. Nhi kể với bố về bà, mẹ và bé Mai.

- HS tìm tiếng chứa vần **ui, uri**
- GV nhận xét

Bài 2: Nối

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân

Bài 2. Nối:



cái kéo



chào cờ



trái đào



cá heo

- GV nhận xét
- HS đọc lại các từ vừa nói.
- HS đặt câu với từ **quả nhãn**
- GV nhận xét

Bài 3: Điền trâu, cháu, rào hoặc sáo

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân

Bài 4. Điền trâu, cháu, rào hoặc sáo vào chỗ chấm:

- Bà có _____ cau.
- Suối chảy rì _____ giữa khe đá.
- Bà và _____ đi dạo.
- Gió thổi lao xao, bé ngồi thổi _____.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

- HS đặt câu với từ: **bạn thân, cái khăn, sân cỏ**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN TƯ DUY**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 13)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS có kĩ năng thực hiện phép cộng trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS thực hiện phép tính vào bảng con:

$$3 + 4 \quad 5 + 2 \quad 3 + 5 \quad 6 + 1 \quad 7 + 2$$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm bài trong phiếu bài tập 10.2.1.
- + Nội dung: Củng cố kĩ năng tính nhẩm và hiểu được ứng dụng của phép cộng
- + Bài 2: Học sinh hiểu được trong phép cộng, khi ta đổi chỗ hai số (chính là số hạng) thì kết quả không thay đổi. Ví dụ $3 + 2$ và $2 + 3$ đều có kết quả bằng 5.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- Trò chơi: Sudoku

+ Với trò chơi Sudoku, giáo viên hướng dẫn học sinh từ luật chơi cơ bản rồi đến phiên bản có phép tính. Với miền vuông đậm chỉ gồm 1 ô, số được điền vào ô đó chính là số được cho ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu là số 1, vì $1 = 1$ (số 1 được điền bằng số 3)

cho trước); còn với miền viên đậm gồm 1 ô, số được điền vào hai ô đó cộng lại (hoặc trừ cho nhau) được kết quả chính là số được ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu có cặp ô vuông với 3+ thì hai số có thể điền vào đó là 1 và 2 hoặc 2 và 1. Tùy thuộc vị trí đó có thể điền số nào (để không bị trùng số trên hàng hoặc cột). Vì đây là bài đầu tiên nên đã cho trước 3 số.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 7 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 117, 118)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ui, uri, ao, eo, au, âu, êu, iu, uư**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ui, uri, ao, eo, au, âu, êu, iu, uư**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học.

- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện **Sự tích hoa cúc trắng**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
+ Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ **ui, ao, au, êu, uư** vào bảng con.

- HS đọc câu: **Đi Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.**

- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)

a. Luyện đọc

* Đọc tiếng:

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.

- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

* Đọc từ ngữ:

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

* Đọc đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
 - + Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu?
 - + Hà ngắm mây mù khi nào?
 - + Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào?

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài *Một con vịt*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)*** Kể chuyện****SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG**

Ngày xưa, có hai mẹ con đơn côi sống trong túp lều nhỏ. Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. Nhà nghèo không có tiền mua thuốc cho mẹ, người con buồn rầu ngồi khóc.

Một cụ già râu tóc bạc trắng đi qua. Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. Cô bé đi vào rừng, đến cây chỗ cụ già chỉ và thấy một bông cúc trắng. Cô hái bông hoa, nâng niu trên tay như là vật quý. Đột nhiên, cô bé lại nghe thấy tiếng cụ già vàng vắn dặn rằng: Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ của con sẽ sống được bấy nhiêu ngày.

Suy nghĩ một lát rồi cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, giờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. Cô bé mang bông hoa chạy nhanh về nhà chữa bệnh cho mẹ. Mẹ của cô khỏi bệnh. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé.

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến buồn rầu ngồi khóc

+ Truyện có mấy nhân vật?

+ Vì sao người mẹ bị ốm?

Đoạn 2: Tiếp theo đến sống được bấy nhiêu ngày.

+ Cô bé gặp ai?

+ Cụ già nói với cô bé điều gì?

Đoạn 3: Còn lại

+ Cô bé đã làm gì để mẹ cô được sống lâu?

+ Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh

- HS kể toàn bộ câu chuyện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS vẽ tranh về mẹ

- HS thuyết trình tranh vẽ

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN CÙNG CỐ

ÔN TẬP PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS thực hiện đúng phép tính cộng trong phạm vi 10

- 90% HS biết số lớn nhất, số bé nhất, số liền trước, số liền sau

- 80% HS biết nêu bài toán dựa vào tóm tắt và viết phép tính thích hợp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: HDHTV của Archimides)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài hát: Chiếc đèn ông sao

- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống:



Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống sao cho khi cộng 3 số ở 3 ô liên nhau đều có kết quả bằng 6:



Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4 = 1 + 2 + \dots \quad 6 = 2 + 1 + \dots \quad 5 = 2 + 2 + \dots$$

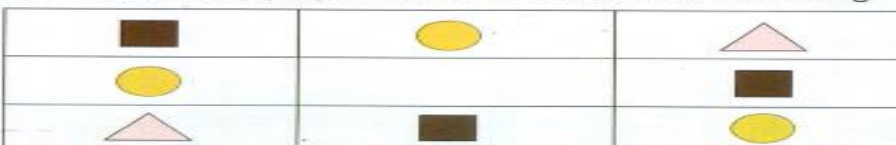
$$5 = 2 + 3 + \dots \quad 4 = 2 + 0 + \dots \quad 6 = 4 + 0 + \dots$$

Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống:

$$\square + 2 + 3 = 6 \quad 3 - 2 + \square = 6$$

$$0 + \square + \square = 3 \quad 2 + \square + \square = 6$$

Bài 5. Quan sát quy luật rồi vẽ thêm hình còn thiếu vào ô trống:



3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS tìm số lượng đồ vật trong lớp học ít hơn 10
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 8 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN (Tiết 119, 120)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đẹp bài thơ: **Tặng cháu**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài hát: Cháu yêu bà
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1. Gạch dưới tiếng chứa vần êu, vần iu:

Mẹ kể với cả nhà, khi nhỏ xiu, Nhi hay meo mào, niu áo đòi chị bế đi chơi. Khi ấy, chị Hà lại trêu đùa để bé cười. Giờ thì Nhi đã cao kều, có thể trêu đùa lại chị.

Bài 2. Nối:

cây nêu



triu quả



quả lựu



con sếu

Bài 3. Nối thành từ rồi viết lại:

tí

cừu

trêu

đùa

chú

xiu

Bài 4. Viết tiếng có chứa vần:

- ao: _____

- uu: _____

- eo: _____

- êu: _____

- HS làm bài trong vòng 30p.
- GV nhận xét, sửa bài.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (2- 3')**

- GV cùng HS khởi động 3 động tác thể dục cơ bản: vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
- GV viết chữ mẫu bài thơ: **Tặng cháu**

Vở này ta tặng cháu yêu ta
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là
Mong cháu ra công mà học tập
Mai sau cháu giúp nước non nhà.

- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm tên bạn trong lớp chứa vần **ao, an**
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ
ÔN LUYỆN: AU ÂU ÊU (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **au, âu, êu**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **au, âu, êu**
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **au, âu, êu**
- 80% HS có kỹ năng chọn từ ngữ cho sẵn điền vào chỗ chấm tạo thành câu hoàn chỉnh.
- 90% HS biết điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát và vận động bài hát: *Nối vòng tay lớn.*
- GDHS: *Yêu quê hương, yêu đất nước và yêu thương con người.*
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)*** Luyện đọc**

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa vần **au, âu, êu**
+ **cây cau, đầu đầu, cây lau, rau củ, xô chậu, sáo sậu, chú tễu, cái phễu,.....**
- GV nhận xét

*** Luyện tập**

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 32 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Nối

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

1. Nối

	<div>cây cau</div>	
	<div>câu cá</div>	
	<div>châu chấu</div>	
	<div>chú tễu</div>	

- HS đặt câu với từ: **câu cá**
- GV nhận xét

Bài 2: Điền au, âu hoặc êu

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân



- GV kết luận:

Bài 3: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân



- GV kết luận:

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

- * HS chơi trò chơi: Hái táo

- Trên mỗi quả táo là 1 từ, 1 tiếng, 1 câu. HS chọn quả táo nào , đọc to tiếng, từ, câu trước lớp. Đọc đúng, to, rõ ràng được tặng sticker

+ **đan lát , than đá, dạn dò, cần cù, bạn thân. Bà đan mũ len cho bé.**

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**CHỦ ĐỀ 1: SUỐI CÁ CẨM LƯƠNG (Tiết 9, 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS biết được vị trí và những nét độc đáo của suối cá Cẩm Lương.

- 100% HS có tinh thần tự hào và có ý thức giữ gìn, phát huy giá trị của suối cá Cẩm Lương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS quan sát tranh, yêu cầu HS nêu nhận xét về hình ảnh đàn cá



- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

Tìm hiểu về suối cá Cẩm Lương

- HS xem video giới thiệu về suối cá Cẩm Lương và trả lời câu hỏi:

+ Địa điểm nằm ở đâu?

+ Đàn cá có gì đặc biệt?

+ Người dân có bắt cá để ăn không?

+ Lễ hội rước thần cá được tổ chức khi nào?

- GV nhận xét

+ Suối cá tự nhiên ở làng Ngọc, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.

+ Đàn cá có hình dáng và màu sắc đẹp. Ban ngày, cá bơi ra suối; đến tối, cá bơi vào hang.

+ Hằng ngày, nhiều du khách thăm suối cá. Họ cho cá ăn, vui đùa với cá nhưng không ai bắt cá vì cho rằng đây là “cá thần”.

+ Hằng năm, lễ hội rước thần cá được tổ chức từ ngày mùng 8 đến mùng 9 tháng Giêng.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV hỏi HS:

+ Suối cá Cẩm Lương ở đâu?

+ Đàn cá có hình dáng và màu sắc như thế nào?

- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

a. Tìm hiểu suối cá Cẩm Lương

- HS quan sát 3 hình ảnh trong SGK và thảo luận nhóm đôi để tìm ra hình ảnh nói về suối cá Cẩm Lương.

- GV gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày.

- Nhóm khác nhận xét.

- GV hỏi thêm: Hai bức tranh còn lại là gì?

b. Chọn từ ngữ ở cột B phù hợp với cột A để được câu đúng.

- HS đọc to nội dung ở các đám mây.

- GV gọi 3 HS trình bày miệng.

- GV nói giúp HS.

- 2 – 3 HS nhận xét. GV nhận xét, kết luận:

+ *Cá trong suối Cẩm Lương có hình dáng và màu sắc đẹp.*

+ *Ban ngày cá bơi ra suối, đến tối cá bơi vào hang.*

+ *Lễ hội Khai hạ được tổ chức vào ngày mùng 8 đến mùng 9 tháng Giêng.*

c. Hãy cho biết những hoạt động ở suối cá Cẩm Lương qua các bức ảnh sau

- HS thảo luận nhóm 4.

- Đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, kết luận.

d. Đố vui

- GV đố vui với HS: Tại sao khách tham quan thân thiện, vui đùa cùng cá nhưng không bắt cá?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (18 – 20')

- HS trả lời câu hỏi xử lý tình huống: “Nếu thấy có bạn bắt cá, vứt rác vào suối cá, em sẽ làm gì?”

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi vẽ một bức tranh về cá mà em thích.

- GV kết hợp hướng dẫn HS vẽ bức tranh sao cho đẹp.

- Đại diện 1 – 2 nhóm thuyết trình về bức tranh.

- GV và HS nhận xét.

- GV nhận xét tiết học.

- HS đọc to phần ghi nhớ: *Suối cá Cẩm Lương là suối cá tự nhiên, một điểm du lịch độc đáo của tỉnh Thanh Hóa. Chúng ta cần giữ gìn và bảo vệ suối cá.*

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ “THẦY CÔ CỦA EM” (Tiết 30)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.

- 90% tự đánh giá được việc làm của bản thân và của các bạn khác liên quan tới chủ đề biết ơn thầy cô.

- 100% có ý thức và thái độ tích cực tham gia thực hiện được những hành vi, việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

a. Nhận xét tuần 10

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 11

- Duy trì nề nếp lớp học.

- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17')

- HS chia sẻ về các ý tưởng sáng tạo một sản phẩm ý nghĩa để tặng thầy cô giáo theo gợi ý:

+ Em sẽ làm món quà gì để tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11?

+ Ý nghĩa của món quà đó là gì?

- HS sử dụng các đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị để làm sản phẩm yêu thích tặng thầy cô.

- Giới thiệu sản phẩm em đã làm với các bạn trong lớp.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nề nếp sinh hoạt của HS.

- GV nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt ở nhà và trường.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy

Lê Thủy